CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118 TB/ĐLS-HĐQT	*Lam Sơn , ngày 30 tháng 7 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

- Mã chứng khoán: LSS
- Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn – huyện Thọ Xuân – tỉnh Thanh Hoá
- Điện thoại liên hệ: 02378.99.66.67 Fax: 02373.834.092
- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn: http://www.lasuco.vn/ http://www.lasuco.com.vn/,

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân

Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024;

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
DN: C=VN, S=Thanh Hóa, L="Thị Trấn Lam Sơn, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam", O=CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2800463346, Phone=(84 - 237) 8996 667
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.07.30 14:09:34+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LAM SON SUGAR JOINT STOCK COPORATION

Số/No.: 117/ĐLS-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Lam Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: 06 tháng

INFORMATION ON CORPORATE GOVERNANCE
REPORTING PERIOD: SEMIANNUAL

STT *No.*		Câu hỏi *Question*	Phần trả lời *Answer*
1	**Thông tin chung** - ***General Information***	Mã chứng khoán *Securities code*	LSS
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) *Shareholding proportion of State shareholder (%)*	0
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2)/*Company's model (1 OR 2)* § **1:** Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 *According to Point a Item 1, Article 137, Law on Enterprise 2020.* § **2**: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 *According to Point b Item 1, Article 137, Law on Enterprise 2020*	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? *Number of legal representatives?*	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không) *Company Charter built in accordance of Law on Enterprise 2020 (Yes/No)?*	Có
6	**Đại hội đồng Cổ Đông** - **The General Meeting of Shareholders**	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường *Date of Annual/Extraordinary General Meeting of Shareholders (if any)*	
7		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo *Publish date of materials for General Meeting of Shareholders*	
8		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông *Release date of The Resolution and Minute of General Meeting of Shareholders*	
9		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) *General Meeting of Shareholders was successfully at 1st, 2nd or 3rd*	1
10		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) *Is there any complaint, litigation related to General Meeting of Shareholders? (Yes/No)*	Không
11		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông *No. of Warning by the Stock Exchange related to General Meeting of Shareholder*	0

STT *No.*		Câu hỏi *Question*	Phần trả lời *Answer*
12		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông *No. of Caution by the State Securities Commission related to General Meeting of Shareholders*	0
13	**Hội đồng quản trị** - ***Board of Directors***	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị *Number of BOD members*	5
14		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập *Number of independent BOD members*	1
15		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) *Does Chair of the BOD concurrently hold the Chief Executive Officer / General Director position?*	Không
16		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị *Number of BOD meetings*	2
17		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) *Does the company establish sub-boards under the BOD?*	Có
18		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ *Name of sub-boards directly under the BOD?*	Ban KTNB
19		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không) *Is any independent Director in charge of wage, reward or personnel policy?*	Không
20	**Ban kiểm soát** - **Supervisory Board**	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không? *Is the Head of Supervisory Board full-time contracted at the company?*	Có
21		Số lượng TV Ban Kiểm soát *No. of member of Supervisory Board*	3
22		Trong đó có bao nhiêu kiểm soát viên là kế toán viên/kiểm toán viên *Number of Supervisory Board's members is certified accountants/auditors*	0
23		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác *(liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)* *Number of Supervisory Board's Members is the related person of BOD members, CEO/General Director and other managers (detailed list)*	0
24		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) *Number of Supervisory Board's Member holding managing position? (detailed list, if any)*	0
25		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong **vòng 6 tháng** trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) *Number of Supervisory Board's Member worked in the financial*	Không

STT *No.*		Câu hỏi *Question*	Phần trả lời *Answer*
		and accounting department or as the auditor for the company in the previous 6 months?	
26		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát *Number of meetings of Supervisory Board*	2
27		Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không (Có/Không) *Does company have Internal audit committee (Yes/No)*	Có
28		Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc bộ phận nào? (HĐQT/BGĐ/BKS/Khác) *To whom Internal Audit Committee reporting? (BoD/ BoM/Supevisory Board/Others)*	HĐQT
29		Số lượng thành viên Ban kiểm toán nội bộ *Number of members of Internal Audit Committee*	3
		Số lượng cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ *Number of meetings of Internal Audit Committee*	2
30	**Vấn đề khác** - ***Other issues***	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không) *Does the company's website provide sufficient information to shareholders as stipulated? (Yes/No)*	Có
31		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) *Dividendd is paid within 6 months after the Annual General Meeting of Shareholders? (Yes/No)*	Có
32		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) *Does the Stock Exchange or the State Securities Commission warn the company on illegally transactions with related parties? (Yes/No)*	Không

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

M.S.D.N: 2800463346 CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN H. THỌ XUÂN T. THANH HÓA

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
LAM SON SUGAR JOINT STOCK COPORTION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 116./BC/ĐLS-HĐQT

Lam Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(06 tháng)
(06 month)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại/*Telephone:* 02378 99 66 67 Fax: 02373 834 092 Email: info@lasuco.vn
- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 801.350.510.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock *symbol:* LSS
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc */General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện */ Yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*/Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments): Không*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông: Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	06/11/2021	
2	Ông: Lê Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	06/11/2021	
3	Bà: Lê Thị Huệ	Uỷ viên thường trực HĐQT	06/11/2021	
4	Ông: Phùng Thanh Hải	Uỷ viên HĐQT	06/11/2021	
5	Ông: Nguyễn Thanh Tân	Uỷ viên HĐQT	06/11/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Ông: Lê Văn Tân	2	100%	
2	Ông: Lê Trung Thành	2	100%	
3	Bà: Lê Thị Huệ	2	100%	
4	Ông: Phùng Thanh Hải	2	100%	
5	Ông: Nguyễn Thanh Tân	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc;

- Giám sát hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo hoàn thành kế hoạch;

- Giám sát và chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện, nguồn vốn cho các dự án đang và sắp triển khai theo chương trình đầu tư cho năm 2024.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Bộ phận Kiểm toán nội bộ là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và hiệu suất của hệ thống quản trị và quản lý rủi ro.
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	12 NQ/ĐLS-HĐQT	29/01/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý IV năm 2023	100%
2	30 NQ/ĐLS-HĐQT	29/02/2024	Nghị quyết thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2022-2023	100%
3	50 NQ/ĐLS-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức	100%
4	69 NQ/ĐLS-HĐQT	25/04/2024	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2022/2023	100%
5	74 NQ/ĐLS-HĐQT	06/05/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý I năm 2024	100%
6	106 QĐ/ĐLS-HĐQT	14/06/2024	Quyết định phê duyệt cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty	100%
7	134 QĐ/ĐLS-HĐQT	22/06/2024	Quyết định tổng kiểm kê tài sản, nguồn vốn thời điểm 0h ngày 01/7/2024	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng)/**Board of Supervisors** (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông: Lê Huy Hùng	Trưởng Ban	06/11/2021	Cử nhân kinh tế
2	Ông: Trịnh Đình Toán	Ban viên	06/11/2021	Kỹ sư xây dựng
3	Ông: Nguyễn Thành Tâm	Ban viên	06/11/2021	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông: Lê Huy Hùng	2	2/2	100%	
2	Ông: Trịnh Đình Toán	2	2/2	100%	
3	Ông: Nguyễn Thành Tâm	2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Ban kiểm soát ngoài việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện quản trị, điều hành trong quý, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm soát trong quý và thống nhất kế hoạch kiểm soát quý tiếp theo, còn tham gia các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Ngoài ra còn tham gia đóng góp ý kiến và các chủ trương, kế hoạch, dự thảo các quy chế, chính sách trước khi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành ban hành.

Ban kiểm soát giám sát các hoạt động quản trị của HĐQT và điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc điều hành một cách liên tục, kịp thời, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo các chuyên đề sau:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và hợp nhất theo Quý/06 tháng/năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên (công ty con), các đơn vị phòng ban trực thuộc, nhà máy, xí nghiệp. Phối hợp với các đơn vị phòng ban trong việc triển khai kiểm tra, giám sát một số chương trình theo đề nghị của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát chưa nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông theo quy định tại Điều 11 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Các Nghị quyết, quyết định và các chủ trương của HĐQT, BĐH đã được cung cấp kịp thời cho Ban kiểm soát.
- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS. Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận thông tin và hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và Công ty con

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Ông: Lê Văn Phương	05/11/1977	Thạc sỹ QTKD	06/11/2021
2	Ông: Lê Văn Quang	02/06/1979	Cử nhân kế toán - Thạc sỹ QTKD	06/11/2021
3	Ông: Nguyễn Duy Thành	01/05/1968	Kỹ sư cơ khí	06/11/2021
4	Ông: Lê Bá Chiều	10/04/1976	Kỹ sư nông nghiệp	06/11/2021
5	Ông: Nguyễn Xuân Lam	29/09/1974	Kỹ sư điện – tự động hoá	06/11/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Bà: Đỗ Thị Thanh Hà	10/10/1982	Cử nhân kinh tế	06/11/2021

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: Phụ lục 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* * date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1	Công ty CP phân bón Lam Sơn	Công ty con	Giấy ĐKKD số 2800783723 ngày 21/03/2018, cấp tại Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hoá	Thôn Đá Dựng, xã Xuân Phú, Thọ Xuân, Thanh Hoá	Quý I & Quý II/2024	Hợp đồng số 25.12/PBLS-MĐLS ngày 25/12/2023 vv mua bán phân bón đầu tư cho vụ ép mía 2024/2025	Mua phân bón đầu tư vùng nguyên liệu mía vụ 2024/2025, số lượng 14.308 tấn phân các loại, tổng giá trị giao dịch: 108.919.230.000 VNĐ	
2	Công ty TNHH Lam Sơn- Sao Vàng	Công ty con	Giấy ĐKKD số 2800786957 ngày 18/04/2019, cấp tại Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hoá	Thị trấn Sao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hoá	Quý I & Quý II/2024	Hợp đồng số 302 HĐ/ĐLS-NL ngày 01/06/2023 vv đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu vụ 2023/2024	Thu mua mía nguyên liệu phục vụ sản xuất vụ 2023/2024, số lượng: 43.017 tấn, tổng giá trị giao dịch: 53.774.343.839 VNĐ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO) : Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Lê Văn Tân**		**Chủ tịch HĐQT**			**3.838.238**	**4,789%**	
-	Lê Văn Tam		Bố đẻ					
-	Bùi Đức Cường		Bố vợ					
-	Trịnh Thị Hằng		Mẹ vợ					
-	Bùi Thị Thu Nga		Vợ			3.718	0,005%	
-	Lê Thị Bình An		Con đẻ					
-	Lê Minh Khuê		Con đẻ					
-	Lê Thị Tâm		Chị gái					
-	Lê Thanh Tùng		Anh trai			683.546	0,853%	
-	Lê Trung Thành		Anh trai			1.894.826	2,364%	Phó Chủ tịch HĐQT
-	Lê Văn Tuân		Em trai					
-	Mai Văn Hùng		Anh rể					
-	Phùng Thị Tâm		Chị dâu			288.518	0,360%	
-	Lê Thị Lộc		Chị dâu			1.831.800	2,286%	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị dâu					
-	Nguyễn Thị Phương		Em dâu					
-	Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng		Tổ chức có liên quan					Công ty con

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Công ty CP phân bón Lam Sơn		Tổ chức có liên quan					Công ty con
-	Công ty TNHH NN CNC MĐ Lam Sơn		Tổ chức có liên quan					Công ty con
-	Công ty TNHH TM XNK Lam Sơn		Tổ chức có liên quan					Công ty con
-	Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng		Tổ chức có liên quan					Công ty con
2	**Lê Trung Thành**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**1.894.826**	**2,364%**	
-	Lê Văn Tam		Bố đẻ					
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Vợ					
-	Lê Thị Phương Thảo		Con gái					
-	Lê Thị Tâm		Chị gái					
-	Lê Thanh Tùng		Anh trai			683.546	0,853%	
-	Lê Văn Tân		Em trai			3.838.238	4,789%	Chủ tịch HĐQT
-	Lê Văn Tuân		Em trai					
-	Mai Văn Hùng		Anh rể					
-	Phùng Thị Tâm		Chị dâu			288.518	0,360%	
-	Lê Thị Lộc		Chị dâu			1.831.800	2,286%	
-	Bùi Thị Thu Nga		Em dâu			3.718	0,005%	
-	Nguyễn Thị Phương		Em dâu					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Công Ty CP TM & ĐT Thăng Long Hà Nội		Tổ chức có liên quan			8.398.362	10,480%	
-	Công ty CP đầu tư phát triển Tân Thành Đạt		Tổ chức có liên quan					
3	**Lê Thị Huệ**		**Uỷ viên thường trực HĐQT**			**31**	**0,0001%**	
-	Lê Văn Long		Chồng			6.682	0,008%	CBCNV
-	Trịnh Thị Quy		Mẹ chồng					
-	Lê Duy Linh		Con trai					
-	Lê Đức Dũng		Con trai					
-	Lê Hùng Khang		Anh trai					
-	Lê Thị Hồng		Em gái					
-	Lê Thị Hồng Vân		Em gái					
-	Trịnh Thị Ánh		Chị dâu					
-	Lương Hữu Lộc		Em rể					
-	Nguyễn Trọng Hải		Em rể					
4	**Phùng Thanh Hải**		**Ủy viên HĐQT**			**5.724**	**0,007%**	
-	Lê Thị Hải		Vợ					
-	Trương Thị Trọng		Mẹ đẻ					
-	Nguyễn Thị Hòe		Mẹ vợ					
-	Phùng Thị Lam		Con đẻ					
-	Phùng Thị Thanh Loan		Con đẻ					
-	Dương Bá Tiến		Con rể					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Phùng Bá Duy		Em trai					
-	Phùng Thị Hà		Em gái					
-	Phùng Chí Kiên		Em trai					
-	Phùng Anh Quyết		Em trai					
-	Trần Viết Hồng		Em rể					
-	Nguyễn Thị Hoa		Em dâu					
-	Phạm Thị Mến		Em dâu					
-	Nguyễn Thị Hằng		Em dâu					
5	**Nguyễn Thanh Tân**		**Ủy viên HĐQT**					
-	Nguyễn Thanh Thiện		Bố đẻ					
-	Võ Thị Thông		Mẹ đẻ					
-	Nguyễn Thị Thanh Hải		Vợ					
-	Nguyễn Vốn		Bố vợ					
	Nguyễn Khải Hưng		Con đẻ					
-	Nguyễn Gia Khiêm		Con đẻ					
-	Nguyễn Gia Khang		Con đẻ					
-	Nguyễn Thị Diệu		Chị gái					
-	Nguyễn Thị Kim Liên		Chị gái					
-	Nguyễn Thị Thùy Trang		Chị gái					
-	Nguyễn Tấn Phát		Em trai					
-	Trần Minh Thanh		Anh rể					
-	Phan Tấn Vương		Anh rể					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
6	**Lê Huy Hùng**		**Trưởng BKS**			**1.144**	**0,001%**	
-	Lê Huy Đềm		Bố đẻ					
-	Lê Thanh Hải		Bố vợ					
-	Trịnh Thị Oanh		Mẹ vợ					
-	Lê Thị Thanh Hường		Vợ					
-	Lê Minh Hiếu		Con đẻ					
-	Lê Thị Minh Châu		Con đẻ					
-	Lê Huy Cường		Anh trai					
-	Lê Thị Thu Hương		Chị gái					
-	Đỗ Thị Mai		Chị dâu					
-	Lê Chí Thành		Anh rể					
7	**Trịnh Đình Toán**		**Kiểm soát viên**					
-	Trịnh Đình Long		Bố đẻ					
-	Nguyễn Thị Tâm		Mẹ đẻ					
-	Võ Trung Dũng		Bố vợ					
-	Vũ Thị Thủy		Mẹ vợ					
-	Võ Thị Nga		Vợ					
-	Trịnh Minh Quang		Con đẻ					
-	Trịnh Gia Hân		Con đẻ					
-	Trịnh Hà An		Con đẻ					
-	Trịnh Thị Tính		Chị gái					
-	Trịnh Đình Anh		Em trai					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
8	**Lê Văn Phương**		**Tổng giám đốc**			**3.582**	**0,004%**	
-	Lê Văn Mưu		Bố đẻ					
-	Nguyễn Thị Thơm		Mẹ đẻ					
-	Lê Văn Hồ		Bố vợ					
-	Hoàng Thị Hằng		Mẹ vợ					
-	Lê Hoàng Hà		Vợ					
-	Lê Việt Hoàng		Con đẻ					
-	Lê Việt Bách		Con đẻ					
-	Lê Phương Anh		Con đẻ					
-	Lê Thị Ngọc		Chị gái					
-	Lê Thị Loan		Chị gái					
-	Mai Văn Tiên		Anh rể					
-	Nguyễn Anh Tuấn		Anh rể					
9	**Lê Văn Quang**		**Phó TGĐ**			**76.419**	**0,095%**	
-	Lê Văn Vinh		Bố đẻ			22.897	0,028%	
-	Lê Thị Sơn		Mẹ đẻ					
-	Nguyễn Huy Cường		Bố vợ					
-	Trịnh Thị Tới		Mẹ vợ					
-	Nguyễn Thị Tuyết		Vợ			1.716	0,002%	
-	Lê Hà Phương		Con đẻ					
-	Lê Phương Linh		Con đẻ					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Lê Nhật Minh		Con đẻ					
-	Lê Văn Cảnh		Em trai					
-	Lê Thị Thùy		Em gái					
-	Hoàng Thị Thu Hà		Em dâu					
-	Bùi Thế Dũng		Em rể					
10	**Nguyễn Duy Thành**		**Phó TGĐ**			**5.394**	**0,007%**	
-	Nguyễn Duy Vượng		Bố đẻ					
-	Trần Thị Cừ		Mẹ đẻ					
-	Mai Thị Chơi		Mẹ vợ					
-	Trần Thị Hà		Vợ					
-	Nguyễn Duy Khang		Con đẻ					
-	Nguyễn Thị Hà My		Con đẻ					
-	Nguyễn Thị Phượng		Chị ruột					
-	Nguyễn Duy Thơ		Anh trai					
-	Nguyễn Duy Tuấn		Anh trai					
-	Nguyễn Thị Tuyết		Em gái					
-	Nguyễn Duy Ninh		Em trai					
-	Nguyễn Thị Thu		Em gái					
-	Nguyễn Thị Lan		Em gái					
-	Nguyễn Duy Cường		Em trai					
-	Nguyễn Hữu Đạo		Anh rể					
-	Ngô Thị Lý		Chị dâu					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Nguyễn Thị Bảy		Chị dâu					
-	Nguyễn Thị Dung		Em dâu					
-	Võ Thành Long		Em rể					
-	Lường Quốc Vân		Em rể					
-	Nguyễn Thị Lan Phương		Em dâu					
11	**Lê Bá Chiều**		**Phó TGĐ**			**2.563**	**0,003%**	
-	Lê Thị Đình		Mẹ đẻ					
-	Lê Thị Thước		Mẹ vợ					
-	Lê Thanh Hà		Vợ					
-	Lê Minh Hoàng		Con đẻ					
-	Lê Bá Minh Vũ		Con đẻ					
-	Lê Bá Sỹ		Anh trai					
-	Lê Thị Thư		Chị dâu					
-	Lê Thị Thủy		Chị gái					
-	Vi Văn Gan		Anh rể					
-	Lê Bá Quê		Em trai					
-	Nguyễn Thị Ngân		Em dâu					
-	Lê Minh Khuê		Em trai					
-	Phạm Thị Thu		Em dâu					
-	Lê Thị Vòng		Em gái					
-	Nguyễn Hữu Ngân		Em rể					
12	**Nguyễn Xuân Lam**		**Phó TGĐ**			**11.603**	**0,014%**	

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Nguyễn Hoa Nam		Bố đẻ					
-	Lê Văn Xế		Bố vợ					
-	Nguyễn Thị Hương		Mẹ vợ					
-	Lê Thị Thanh Xuân		Vợ					
-	Nguyễn Mai Trang		Con đẻ					
-	Nguyễn Xuân Phúc		Con đẻ					
-	Nguyễn Tuấn Anh		Em trai					
-	Nguyễn Thị Hải Hà		Em gái					
-	Trịnh Quốc Tuấn		Em rể					
-	Nguyễn Thị Nga		Em dâu					
13	**Đỗ Thị Thanh Hà**		**Kế toán trưởng**			**5.724**	**0,007%**	
-	Đỗ Văn Luyện		Bố đẻ					
-	Ngọ Thị Tới		Mẹ đẻ					
-	Lê Thị Thường		Mẹ chồng					
-	Lê Cao Cường		Chồng					
-	Lê Hà Trang		Con đẻ					
-	Lê Đỗ Anh Kiệt		Con đẻ					
-	Đỗ Việt Hùng		Anh trai					
14	**Lê Thị Ngọc Ánh**		**Thư ký Công ty**					
-	Ngô Doãn Luận		Chồng					
-	Trịnh Thị Thu		Mẹ đẻ					
-	Ngô Doãn Lịch		Bố chồng					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
-	Lê Thị Đoàn		Mẹ chồng					
-	Lê Trung Hiếu		Anh trai					
-	Ngô Nhật Minh		Con đẻ					
-	Ngô Tuệ Anh		Con đẻ					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying,* selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Công Ty CP TM & ĐT Thăng Long Hà Nội	Tổ chức có liên quan của ông Lê Trung Thành – Phó Chủ tịch HĐQT	4.827.768	6,48%	7.812.430	10,48%	Tăng do giao dịch mua
2	Lê Thị Phương Thảo	Con gái ông Lê Trung Thành – Phó Chủ tịch HĐQT	2.984.662	4,004%	0	0%	Giảm do giao dịch bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:
Recipients:
- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân